

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày: 03 – 01 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

2/ Bà Trần Thị Nguyệt Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 13/12/2019, đối với các bị cáo:

1. Trương Văn H, sinh năm: 1972; Tại: Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu vực DD, xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương X (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1972 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019 đến ngày 02/7/2017 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình đến ngày 24/9/2019 trả tự do. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Võ Văn T, sinh năm: 1983; Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu vực DD, xã PL, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Nguyên V (Đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố LH, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Anh Phạm Trung K, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 1, xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

*** Người chứng kiến:** Anh Mang Th, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 35 phút ngày 26/6/2019, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân. Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bắc Bình, tiến hành kiểm tra quán cà phê võng VM ở khu vực ĐĐ, thuộc xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, do Trương Văn H (tức M) làm chủ; phát hiện Trương Văn H đang chuẩn bị ghi sổ đề cho Phạm Trung K, sinh năm 1986 ở thôn 1, xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện BB thu giữ tại nơi H ngồi 01 (một) phơ số đề của ngày 26/6/2019, đánh theo đài tỉnh Sóc Trăng, số tiền ghi trên phơ đề là: 5.571.000 đồng, được ghi trên tờ giấy bìa thuốc lá SAIGON (đánh số 01); 01 (một) máy tính hiệu Flexio; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số thuê bao 0374468887 và số tiền 2.754.000 đồng. Lực lượng công an tiếp tục kiểm tra tại nơi ở của Trương Văn H thu giữ 01 (một) thùng giấy bên trong có tiền, vàng, card điện thoại, lực lượng công an dùng băng keo băng thùng giấy lại và đưa H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an huyện BB làm việc.

Tại Công an huyện Bắc Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động có gắn sim số thuê bao 0374468887 thu giữ của Trương Văn H, phát hiện có 03 đoạn ghi âm liên quan đến việc ghi sổ đề vào ngày 26/6/2019; H khai nhận, đó là 03 cuộc điện thoại của những người mua số đề, gồm: Đỗ Văn T, sinh năm 1985, ở khu phố LH, thị trấn LS, huyện BB, một người tên Sáng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực ĐL, thuộc xã PL, huyện BB, gọi điện thoại đến cho H để mua số đề và T ở tổ 2, xã PL, huyện BB thì gọi điện thoại đến để chuyển giao các số đề và số tiền ghi sổ đề (phơ số đề) cho H; H nghe và ghi âm lại để làm căn cứ đối chiếu số tiền và số đề với những người mua số đề và người chuyển giao số đề qua điện thoại; trong đó, hai đoạn ghi âm việc mua số đề của T và Sáng đã được H chép các số đề và số tiền mua số đề vào tờ giấy bìa thuốc lá SAIGON (phơ số 01); riêng đoạn ghi âm việc T chuyển giao các số đề và số tiền bán số đề của T, H chưa kịp sao chép lại thì bị bắt giữ, Cơ quan điều tra yêu cầu H sao chép các số đề và số tiền ghi sổ đề từ đoạn ghi âm của T ra tờ giấy A4, ghi ngày 26/6/2019 theo đài tỉnh Đồng Nai, với số tiền 1.261.000 đồng, theo đài tỉnh Sóc Trăng với số tiền 3.032.000 đồng và theo đài thành phố Cần Thơ với có số tiền 2.401.000 đồng, tổng số tiền trên phơ đề là: 6.694.000 đồng (phơ số 02). Tổng số tiền trên 02 phơ đề là:

12.265.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn H và thu giữ 02 (hai) phơ ghi số đề, 01(một) máy tính hiệu Flexio, 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số thuê bao 0374468887 và số tiền 2.754.000 đồng do H thu được từ việc ghi số đề, để xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình tiến hành tháo mở bằng keo thùng giấy và kiểm tra bên trong thùng giấy, thấy có: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,940; 02 (hai) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,920; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN CUONGTHINH 99,920; 23 (hai mươi ba) card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 49 (bốn mươi chín) card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và kiểm đếm được số tiền 163.765.000 đồng (một trăm, sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) đồng thời thu giữ trên người của Trương Văn H 01(một) sợi dây chuyền dạng mắc xích bằng kim loại màu vàng, không xác định trọng lượng, có mặt dây chuyền là chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã lập biên bản thu giữ toàn bộ số tài sản nêu trên.

Quá trình điều tra, Trương Văn H khai nhận: H bắt đầu làm chủ cái số đề từ ngày 20/02/2019, H đã trực tiếp ghi số đề tại nhà cho một số người mua số đề và trực tiếp thắng thua bằng tiền với người mua số đề. Khi người mua số đề đến nhà H ghi số đề thì H ghi vào một tờ phơ các con số đề, hình thức đánh số đề (đánh số đầu - đuôi, bao lô, số đá 02 con số), số tiền mua, ngày mua và tỉnh, thành phố có đài xổ số kiến thiết do người mua số đề chọn; sau đó, H ghi tiếp vào một tờ giấy nhỏ, các con số đề, hình thức đánh số đề (đánh số đầu - đuôi, bao lô, số đá 02 con số), số tiền mua, ngày mua và tỉnh, thành phố có đài xổ số kiến thiết do người mua số đề chọn, rồi đưa cho người mua số đề giữ. Trường hợp người mua số đề qua điện thoại hoặc chuyển giao phơ số đề qua điện thoại thì khi nhận điện thoại từ người mua số đề gọi đến hoặc từ người chuyển giao phơ số đề gọi đến thì H nghe điện thoại và ghi âm lại cuộc gọi; sau đó, H chép lại vào tờ phơ số đề của H và giữ lại đoạn ghi âm để làm căn cứ đối chiếu số tiền và các số đề với người mua số đề và người chuyển giao phơ số đề. Khi có kết quả xổ số của các đài tỉnh, thành phố theo người mua số đề chọn thì H đối chiếu kết quả xổ số để xác định số đề trúng và số không trúng; nếu có số đề trúng thì người mua số đề cầm tờ giấy nhỏ do H giao khi mua số đề đến gặp H để nhận tiền trúng số đề. Đối với trường hợp người mua số đề qua điện thoại hoặc chuyển giao phơ số đề qua điện thoại cho H thì khi có kết quả xổ số, H đối chiếu kết quả xổ số của các đài tỉnh, thành phố theo người mua số đề chọn, nếu có số đề trúng thì H chi trả tiền trúng số đề cho người mua đề rồi hủy phơ đề.

Hình thức đánh số đề và cách thức ghi số đề: Hình thức đánh số đề theo số đầu – số đuôi thì căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết, của 02 số ở giải T (là số đầu) và 02 số cuối của giải đặc biệt (là số đuôi) để xác định kết quả thắng - thua; tỉ lệ trúng số đề là: 01/70; đánh bao lô 02 số, thì căn cứ vào 02 số cuối của 18 lô theo kết quả xổ số kiến thiết để xác định kết quả thắng - thua, tỉ lệ trúng 01 /70; đánh số đá 02 cặp số là người mua một lúc 02 cặp số, (số tiền mua gấp hai lần số tiền mua bao lô 02 số) thì căn cứ vào 02 số cuối của 18 lô theo kết quả xổ số kiến thiết để xác định kết quả 02 cặp số thắng – thua, tỉ lệ trúng 01/500.

Theo thỏa thuận giữa H và người tham gia chơi số đề thì đối với hình thức đánh số đầu – số đuôi, thì H ghi thêm cho người mua 20% trên tổng số tiền mua số đề (khuyến mãi; đánh bao lô 02 số thì H chỉ ghi thu số tiền mua số đề của 13 lô/18 lô; đánh số đá 02 cặp số thì H cũng chỉ ghi thu số tiền mua số đề của 13 lô/18 lô. Hàng ngày căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố của Miền Nam mà người mua số đề chọn để xác định kết quả thắng, thua của lần đánh số đề.

Với cách thức ghi số đề nêu trên, trong ngày 26/6/2019 Trương Văn H đã trực tiếp ghi số đề bán cho 03 người (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền là 2.289.000 đồng và ghi số đề qua điện thoại bán cho Đỗ Văn T với số tiền là 3.080.000 đồng và bán cho Sáng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền là 202.000 đồng, tổng số tiền ghi trên phơ đề là 5.571.000 đồng (phơ số 01) đồng thời T điện thoại đến để chuyển giao phơ số đề và số tiền bán số đề cho H, H đã ghi âm lại nội dung cuộc gọi và lưu trữ trong điện thoại di động của H, tại Cơ quan điều tra, H đã ghi ra tờ giấy A4 các số đề và số tiền ghi số đề của ngày 26/6/2019 theo đài tỉnh Đồng Nai với số tiền 1.261.000 đồng, theo đài tỉnh Sóc Trăng với số tiền 3.032.000 đồng, theo đài thành phố Cần Thơ với số tiền 2.401.000 đồng, tổng cộng số tiền đánh bạc do T chuyển giao cho H là: 6.694.000 đồng (phơ số 02). Tổng số tiền trên 02 phơ số đề là: 12.265.000 đồng

Trương Văn H làm chủ cái số đề từ ngày 20/02/2019 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 26/6/2019) là 126 ngày; trung bình mỗi ngày H thu lợi được số tiền 150.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H thu lợi bất chính từ việc làm chủ cái số đề là 18.900.000 đồng và trước khi H bị bắt giữ 04 ngày (từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019) T ghi số đề và mang phơ số đề đến giao nộp cho H; H đã chi trả hoa hồng cho T 04 ngày với số tiền là: 1.300.000 đồng.

Tại thời điểm H bị lực lượng công an bắt giữ, chưa có kết quả xổ số trong ngày nên không có cơ sở đối chiếu với các số đề mà H đã bán và số đề trên phơ do H thu gom của T. Do đó, không có căn cứ xác định số tiền đánh bạc từ kết quả trúng số đề đối với H.

Đối với T, quá trình điều tra T đã khai nhận: T là người chơi số đề và bán số đề cho Miên và Cửa (không rõ họ tên, địa chỉ); sau đó, T chuyển giao phơ đề cho Trương Văn H để hưởng hoa hồng. T bắt đầu bán số đề cho M và C từ ngày 22/6/2019 đến ngày 26/6/2019; trước ngày Trương Văn H bị bắt 04 ngày (tức từ ngày 22/6/2019 đến ngày 25/6/2019), sau khi bán số đề cho M, C và ghi các số đề mà T mua xong, T mang phơ số đề đến nhà của H để giao nộp cho H; H nhận phơ số đề từ T rồi sao chép lại vào phơ số đề của H và trả phơ đề lại cho T, T mang phơ số đề về nhà, đến khi có kết quả xổ số kiến thiết của các đài tỉnh, thành phố theo

người mua số đề chọn thì đối chiếu các số đề ghi trên phơ đề. Nếu xác định có số đề trúng thì H chỉ trả tiền thắng cho T và T hủy bỏ phơ đề, không lưu giữ lại, trong 04 ngày T đã được H chỉ trả hoa hồng với số tiền là 1.300.000 đồng.

Riêng trong ngày 26/6/2019, T ghi số đề qua điện thoại di động cho M và C; M và C mua số đầu, số đuôi và mua bao lô của các đài tỉnh, thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai; Miên mua số đề, với số tiền là: 915.000 đồng; Cửa mua số đề với số tiền là: 999.000 đồng, nhưng M và C chưa trả tiền mua số đề cho T.

-T đã tham gia đánh đề, ghi số đề đài tỉnh Sóc Trăng: mua đầu đuôi số 92, 75, 72, số tiền: 360.000 đồng, mua bao lô số 92, 75, 72, 22, 59, 15, 51, 12, 52, 62, 79, số tiền: 2.240.000 đồng, tổng cộng: 2.600.000 đồng; đài tỉnh Đồng Nai: mua đầu đuôi số 92, 75, 79, 72, số tiền: 600.000 đồng; đài thành phố Cần Thơ: mua đầu đuôi số 92, 75, 79, 72, số tiền: 420.000 đồng, mua bao lô số 92, 75, 79, 72, số tiền: 1.260.000 đồng, tổng cộng: 1.680.000 đồng. Tổng số tiền T đánh số đề trong ngày 26/6/2019 là 4.880.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà T bán số đề cho M, C và đánh số đề trong ngày 26/6/2019 là: 6.794.000 đồng, (trong đó, số tiền đánh bao lô T tính cho Miên và Cửa là 14 lô/18 lô, nên chênh lệch đối với số tiền mà T chuyển phơ đề (6.694.000 đồng) cho H nhận là 100.000 đồng). Sau khi ghi số đề xong, T điện thoại di động cho H để chuyển giao phơ số đề, H nghe điện thoại của T và ghi âm lại cuộc gọi, lưu giữ các số đề và số tiền đánh số đề của T giao, đến chiều cùng ngày 26/6/2019 nghe tin H bị bắt giữ nên M và C không trả tiền mua đề cho T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không có ai có tên là M và C có đặc điểm nhận dạng như T mô tả, nên T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền đánh bạc của M và C (theo T khai). Khi H bị lực lượng công an bắt giữ, thì chưa có kết quả xổ số trong ngày nên không có cơ sở đối chiếu với các số đề mà T đã ghi và giao phơ đề lại cho H. Do đó, không có căn cứ xác định số tiền đánh bạc từ kết quả trúng số đề đối với T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có gắn sim số 0367674047 và tiến hành xác minh.

Lời khai nhận của Trương Văn H và T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trương Văn H và T đã thực hiện hành vi: Đánh bạc trái phép, dưới hình thức ghi số đề và thu gom phơ đề trong ngày 26/6/2019 với số tiền đánh bạc của Trương Văn H là: 12.265.000 đồng và của T là: 6.794.000 đồng .

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Trương Văn H: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim số 0374468887 và tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có gắn sim số 0367674047 và 01(một) máy tính hiệu Flexio do H và T dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 2.754.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là khoản tiền H bán số đề thu được và số tiền 163.765.000 đồng thu giữ của H. Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,940; 02 (hai) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,920; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN CUONGTHINH 99,920; 23 (hai mươi ba) card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 49 (bốn mươi chín) card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và kiểm đếm được số tiền 163.765.000 đồng (một trăm, sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) đồng thời thu giữ trên người của Trương Văn H 01(một) sợi dây chuyền dạng mắt xích bằng kim loại màu vàng, không xác định trọng lượng, có mặt dây chuyền là chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910 là tài sản cá nhân của Trương Văn H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã xử lý, giao trả lại cho H là đúng quy định.

Trương Văn H khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền 18.900.000 đồng từ việc làm chủ cái số đề, đây là khoản tiền thu nhập bất chính nên buộc H giao nộp lại số tiền nói trên để sung công quỹ Nhà nước.

T khai nhận đã hưởng hoa hồng từ việc ghi số đề giao phơ cho H, với số tiền 1.300.000 đồng. Đây là khoản tiền thu nhập bất chính nên buộc T giao nộp lại số tiền nói trên để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo T khai số tiền bị cáo T ghi số đề trong ngày 26/6/2019 là 4.880.000 đồng, số tiền này là tiền phạm tội nên buộc bị cáo T nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS.HBB ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố các bị cáo Trương Văn H và T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trương Văn H mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 3 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo T mức án tù từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim số 0374468887 và tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có gắn sim số 0367674047 do H và T dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.754.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là khoản tiền H bán số đề thu được.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối Trương Văn H khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền 20.400.000 đồng từ việc làm chủ cái số đề, đây là khoản tiền thu nhập bất chính nên buộc H giao nộp lại số tiền nói trên để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền T khai nhận đã hưởng hoa hồng từ việc ghi số đề giao phơ cho H là 1.300.000 đồng. Đối với số tiền bị cáo T đánh đề trong ngày 26/6/2019 là 4.880.000 đồng, số tiền này là tiền phạm tội nên buộc bị cáo T nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 163.765.000 đồng thu giữ của H là tiền riêng của bị cáo H, không liên quan đến việc đánh bạc. Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình vào ngày 24/10/2019 sẽ được trả lại cho bị cáo H.

- Đối với: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,940; 02 (hai) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,920; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN CUONGTHINH 99,920; 23 (hai mươi ba) card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 49 (bốn mươi chín) card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và kiểm đếm được số tiền 163.765.000 đồng (một trăm, sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) đồng thời thu giữ trên người của Trương Văn H 01(một) sợi dây chuyền dạng mắt xích bằng kim loại màu vàng, không xác định trọng lượng, có mặt dây chuyền là chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910 là tài sản cá nhân của Trương Văn H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã xử lý, giao trả lại cho H là đúng quy định.

Các bị cáo Trương Văn H và T không trình bày lời bào chữa, các bị cáo nhất trí về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình.

Lời nói sau cùng bị cáo Trương Văn H trình bày: Bị cáo cảm thấy bị cản rút, hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo T trình bày: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Trang tụng luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi của các bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Do hám lợi nên vào ngày 26/6/2019 tại khu vực ĐĐ, thuộc xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận, do Trương Văn H trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền, với hình thức làm chủ cái số đề, ghi số đề cho các con bạc và thu gom phơ đề, với số tiền đánh bạc của Trương Văn H là: 12.265.000 đồng và T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền, với hình thức ghi và mua số đề, sau đó chuyển giao phơ số đề cho Trương Văn H để được hưởng hoa hồng, số tiền T đánh bạc là 6.794.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp số tiền dùng vào việc đánh bạc có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKS.HBB ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi mua bán số đề là một trong những hình thức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mà Nhà nước nghiêm cấm vì đây là tệ nạn, là mầm mống làm phát sinh tội phạm. Thế nhưng vì động cơ tư lợi muốn dễ dàng có khoản thu thập mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán số đề, sát phạt người khác thu lợi thông qua việc cá cược các con số theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Nam.

Xét tính chất đồng phạm trong vụ án cho thấy, đối với bị cáo H là người giữ vai trò chính đánh bạc thông qua nhận gom phơ đề, ghi số đề qua số điện thoại, chơi đề trực tiếp với một số con bạc nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo T biết rõ việc bán số đề là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành

vi bán số đề sau đó chuyển phối đề cho H để hưởng hoa hồng nên là đồng phạm và phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Trương Văn H và T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trương Văn H mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 3 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo T mức án tù 04 tháng tù đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên nên Tòa án quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo T được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội..

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim số 0374468887, 01 (một) máy tính hiệu FLEXIO và tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có gắn sim số 0367674047 do H và T dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.754.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là khoản tiền H bán số đề thu được.

- Tại phiên Tòa bị cáo H đồng ý nộp số tiền thu lợi bất chính là 20.400.000 đồng, bị cáo đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình ngày 02/01/2020 theo Biên lai thu tiền số 005476. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo H nên chấp nhận. Do vậy, sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối Trương Văn H khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền 20.400.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền T khai nhận đã hưởng hoa hồng từ việc ghi số đề giao phơ cho H là 1.300.000 đồng. Số tiền này bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình ngày 02/01/2020 theo Biên lai thu tiền số 005477. Đối với số tiền bị cáo T đánh đề trong ngày 26/6/2019 là 4.880.000 đồng, số tiền này là tiền phạm tội nên buộc bị cáo T nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 163. 765.000 đồng thu của bị cáo H, qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo H khai là tiền riêng của bị cáo H nên không có căn cứ số tiền 163.765.000 đồng là tiền đánh bạc. Do vậy, số tiền này sẽ được trả lại cho bị cáo H sau khi đã trừ đi số tiền ở hình phạt bổ sung.

- Đối với: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,940; 02 (hai) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,920; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910; 01(một) chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng có mặt đá màu đen, không xác định trọng lượng, bên trong có khắc chữ DNTN CUONGTHINH 99,920; 23 (hai mươi ba) card điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 49 (bốn mươi chín) card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và kiểm đếm được số tiền 163.765.000 đồng (một trăm, sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) đồng thời thu giữ trên người của Trương Văn H 01(một) sợi dây chuyền dạng móc xích bằng kim loại màu vàng, không xác định trọng lượng, có mặt dây chuyền là chiếc nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng bên trong có khắc chữ DNTN HONGBEN 99,910 là tài sản cá nhân của Trương Văn H, không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình đã xử lý, giao trả lại cho H là đúng quy định.

Đối với Đỗ Văn T và Phạm Trung K số tiền tham gia đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nên không cấu thành tội Đánh bạc, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình đã lập hồ sơ, chuyển chính quyền địa phương xem xét xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

* *Tuyên bố*: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

* *Xử phạt*: Bị cáo Trương Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tính từ 26/6/2019 đến ngày 24/9/2019.

* *Hình phạt bổ sung*: Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 32, Khoản 2 Điều 35, Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

* *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điểm i, s Khoản 01, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

* *Tuyên bố*: Bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”.

* *Xử phạt*: Bị cáo T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án (03/01/2020).

Giao các bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã PL, huyện BB, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

* *Biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, có gắn sim số 0374468887, 01 (một) máy tính hiệu FLEXIO của Trương Văn H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, có gắn sim số 0367674047 của T do H và T dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.754.000 đồng thu giữ của Trương Văn H là khoản tiền H bán số đề thu được. Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình vào ngày 09/7/2019.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối Trương Văn H khai nhận đã thu lợi bất chính số tiền 20.400.000 đồng từ việc làm chủ cái số đề, đây là khoản tiền thu nhập bất chính để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo H đã nộp nộp số tiền 20.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình ngày 02/01/2020 theo Biên lai thu tiền số 005476.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền T khai nhận đã hưởng hoa hồng từ việc ghi số đề giao phơ cho H là 1.300.000 đồng. Bị cáo T đã nộp nộp số tiền 1.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình ngày 02/01/2020 theo Biên lai thu tiền số 005477. Tịch thu số tiền 4.800.000 đồng bị cáo T đánh đề trong ngày 26/6/2019 để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn H số tiền 163.765.000 đồng thu giữ của H là số tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc, số tiền này Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình vào ngày 24/10/2019.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Việt

Cao Thị Hồng

Nguyễn Tuấn Anh